

Năng suất lao động - BÀI TOÁN VĨ MÔ CỦA TOÀN NỀN KINH TẾ

Có nhiều ý kiến khác nhau khi Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đánh giá năng suất lao động của Việt Nam thuộc nhóm thấp nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Anh Tuấn - Viện trưởng Viện Năng suất Việt Nam - dù tính năng suất lao động theo cách nào thì chúng ta cũng phải thừa nhận thực tế đó là sự thật, và để cải thiện tình trạng này, cần sự chung sức của toàn nền kinh tế.



Thời gian vừa qua, vấn đề năng suất lao động của Việt Nam được đặc biệt quan tâm; nhiều số liệu đã chỉ ra rằng, năng suất lao động của nước ta thấp nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Với tư cách là người đứng đầu cơ quan năng suất quốc gia, xin ông cho biết ý kiến về vấn đề này?

Theo cách tính của ILO hay Tổ chức Năng suất châu Á (APO), năng suất lao động của nước ta năm 2013 được xếp ở nhóm thấp nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thấp hơn Singapore từ 15 đến 19 lần (không phải chỉ 15 lần như các cơ quan truyền thông đã đưa tin), Nhật Bản 11 lần, Hàn Quốc 10 lần, Malaysia 5 lần, Thái Lan 2,5 lần. Do không được thông tin đầy đủ về cách tính năng suất lao động của ILO và APO nên một số ý kiến cho rằng, nguyên nhân chính của tình trạng trên là do trình độ nghề nghiệp của lao động Việt Nam thấp. Nhận định như vậy chưa phản ánh đúng bản chất kinh tế và thực tế xã hội của Việt Nam, vì năng suất lao động là kết quả phát triển lâu dài của một đất nước, không phải chỉ do trình độ nghề nghiệp của người lao động.

Trên thực tế, năng suất lao động của Việt Nam còn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, như: *vấn đề cơ cấu các ngành kinh tế* (nền kinh tế có nhiều ngành nghề sử dụng nhiều lao động nhưng giá trị làm ra thấp, dẫn đến năng suất lao động toàn xã hội thấp); *môi trường làm việc* trong nhiều doanh nghiệp chưa khuyến khích được người lao động phát huy hết khả

năng, năng lực làm việc; *vấn đề thị trường* (ở một số ngành nghề, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, dẫn đến sản phẩm làm ra bị mất giá hoặc không tiêu thụ được. Khi đó giá trị gia tăng thu được của ngành sẽ rất thấp, thậm chí thua lỗ). Ngoài ra, theo tôi, còn một vấn đề tưởng như rất nhỏ nhưng lại rất quan trọng, đó là *thủ tục hành chính*, bởi năng suất lao động cũng liên quan tới vấn đề này, trong khi các cơ quan nhà nước chưa tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp...

Xin ông cho biết cách tính năng suất như thế nào là đúng (được quốc tế công nhận); và theo cách đó, năng suất lao động của Việt Nam được xếp ở vị trí nào trong khu vực?

ILO và APO tính năng suất như sau: năng suất lao động bằng GDP chia cho tổng số người làm việc trong nền kinh tế. Như vậy, khi tỷ lệ người làm việc trong dân số các nước xấp xỉ như nhau thì so sánh năng suất lao động giữa các nước cũng tương đương như so sánh GDP bình quân đầu người giữa các nước. Về mặt kỹ thuật, năng suất được tính bằng công thức:

Đầu ra

Năng suất = $\frac{\text{Đầu ra}}{\text{Đầu vào}}$

Đầu vào

Trong đó, đầu ra có thể tính theo hiện vật hay giá trị; đầu vào là các yếu tố: lao động, vốn, thiết bị, nguyên liệu, năng lượng...



Để phân tích, đánh giá về năng suất của một nền kinh tế, ngành kinh tế hay năng suất của doanh nghiệp, người ta sử dụng một hệ thống các chỉ tiêu năng suất gồm các nhóm chỉ tiêu cơ bản sau:

- Năng suất chung: được tính bằng tổng đầu ra/tổng đầu vào. Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả chung của tất cả các yếu tố đầu vào trong việc tạo ra đầu ra.

- Năng suất bộ phận hay năng suất tính theo từng yếu tố đầu vào (Factor Productivity), được tính bằng: đầu ra/một yếu tố đầu vào. Chỉ tiêu thường được nhắc tới là *năng suất lao động* được tính bằng đầu ra/số lao động. Nhóm chỉ tiêu này dùng để phân tích hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, ngành kinh tế so với từng yếu tố đầu vào.

- Năng suất yếu tố tổng hợp (Total Factor Productivity - TFP). Đây là chỉ tiêu thường được sử dụng để đánh giá hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào là vốn và lao động thông qua áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, nâng cao trình độ quản lý, chất lượng lao động... Để tính toán chỉ tiêu này thường phải sử dụng phương pháp tính gián tiếp bằng cách lấy tổng đầu ra trừ đi phần đóng góp của vốn và lao động, phần còn lại sẽ là kết quả đầu ra do đóng góp của nhiều yếu tố, trong đó KH&CN về lý thuyết có thể đóng góp tới 70%.

Khi so sánh năng suất lao động giữa các ngành kinh tế và các quốc gia, người ta thường chỉ sử dụng chỉ tiêu năng suất lao động đo bằng giá trị gia tăng (với nền kinh tế là GDP)/lao động. Việc tính toán năng suất lao động tại một số quốc gia phát triển hiện nay cho kết quả chính xác hơn Việt Nam do họ có số liệu về lao động đã được điều chỉnh theo thời gian và chất lượng lao động của các nhóm khác nhau...

Cho dù cách sử dụng số liệu và kết quả tính toán của Việt Nam và ILO hay APO có thể có những khác biệt về chi tiết, nhưng với các số liệu đã tính toán

được thì tôi khẳng định, Việt Nam cùng với Lào, Myanmar, Bangladesh, Nepal và Campuchia hiện đang nằm trong nhóm các nước có năng suất lao động thấp nhất trong khu vực. Điều này có thể khiến cho người dân nước ta ngạc nhiên, nhưng trên thực tế là đúng như vậy.

Vậy nguyên nhân do đâu, thưa ông?

Rất nhiều chuyên gia kinh tế, nhà quản lý trong thời gian qua đã phân tích, mổ xẻ những nguyên nhân cơ bản dẫn đến năng suất lao động của Việt Nam thấp. Tựu chung lại có 5 nguyên nhân cơ bản, đó là:

Thứ nhất, xuất phát điểm nói chung của Việt Nam (hạ tầng kỹ thuật, nhân lực, thiết bị công nghệ, cơ cấu nền kinh tế, trình độ KH&CN, mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật) thấp. Mặc dù sau nhiều thập niên, khoảng cách thu nhập, năng suất lao động giữa Việt Nam với một số nước trong khu vực đã được thu hẹp lại (theo số liệu của Liên hợp quốc, năm 1975, GDP trên đầu người của nước ta chỉ đạt 79 USD, trong khi đó của Malaysia đã là 819 USD, gấp 10 lần Việt Nam, Thái Lan gấp 4,6 lần, Singapore gấp 32 lần, Hàn Quốc gấp 8 lần và Nhật Bản gấp 58 lần, thì đến năm 2013 khoảng cách về GDP trên đầu người của Malaysia chỉ còn gấp 5,5 lần, Thái Lan gấp 3 lần, Singapore gấp 29 lần), nhưng nhìn chung năng suất lao động của Việt Nam vẫn thấp so với các nước trong khu vực.

Thứ hai, khả năng tự tích lũy của nền kinh tế còn thấp. Trên thực tế, quá trình tăng năng suất lao động của một nước luôn đi đôi với tăng trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cho lao động. Như vậy, phải có vốn đầu tư, phải tăng vốn đầu tư để cơ khí hóa, tự động hóa, tin học hóa sản xuất. Khả năng tự tích lũy để tái đầu tư thấp, dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp Việt Nam chưa tham gia đầy đủ vào các khâu của chuỗi sản xuất hàng hóa, và do đó, giá trị gia tăng chưa cao.

Thứ ba, trình độ công nghệ thấp, lạc hậu. Theo số liệu tổng điều tra doanh nghiệp giai đoạn 2000-2011, có tới 88% doanh nghiệp Việt Nam sử dụng công nghệ trung bình và trung bình thấp. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng năng suất lao động của Việt Nam thấp.

Thứ tư, cơ cấu giữa các ngành kinh tế còn bất hợp lý, tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp. Năm 2014 lao động trong nông nghiệp chiếm 47% lao động cả nước và đóng góp khoảng 18% GDP. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của Việt Nam mặc dù tăng dần, nhưng

vẫn ở mức thấp (năm 2010 là 40%, 2015 ước đạt 49%); trong khi đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo của Singapore và Hàn Quốc đều đạt 62%.

Thứ năm, đầu tư cho KH&CN còn thấp. Từ năm 2001-2011 tỷ lệ đầu tư cho KH&CN của nước ta chỉ đạt giá trị 0,5% GDP. Trong vòng 11 năm, tỷ lệ này chỉ tăng từ 0,48% lên 0,51% GDP; trong khi đó, các nước khu vực xung quanh đều đầu tư mạnh hơn: Malaysia tăng từ 0,47 lên 1,07%, Trung Quốc tăng từ 0,95 lên 1,84%, Hàn Quốc tăng từ 2,47 lên 4,07% GDP.

Ngoài 5 yếu tố nêu trên, còn nhiều yếu tố khác liên quan đến năng suất lao động thấp: sản xuất công nghiệp gia công là chủ yếu; sản xuất nông nghiệp chủ yếu là bán nguyên liệu và xuất khẩu thô; tiến độ cổ phần hóa, tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước còn chậm; chính sách kinh tế vĩ mô còn bất hợp lý, chưa khai thác đầy đủ cơ hội của thị trường thế giới trong quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa...

Để nâng cao năng suất lao động, theo ông chúng ta nên thực hiện những giải pháp gì?

Để nâng cao năng suất lao động đó là bài toán vĩ mô của toàn bộ nền kinh tế, của toàn Đảng, toàn dân. Năng suất lao động phản ánh sự phồn thịnh của một quốc gia, dân tộc. Dưới góc độ của một viện chuyên ngành, với những công việc thực tế đang triển khai, tôi chỉ xin có một số ý kiến cụ thể là:

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và Bộ KH&CN đang triển khai Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, trong đó trọng tâm là xây dựng các mô hình điểm về áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến và hỗ trợ nhân rộng kết quả mô hình điểm tới các doanh nghiệp. Qua gần 3 năm triển khai các nhiệm vụ của Chương trình, tại nhiều doanh nghiệp điểm, năng suất đã tăng từ 15 đến 20% sau 3-6 tháng áp dụng các giải pháp. Chương trình này tiếp tục cần được các Bộ và UBND các tỉnh/thành phố quan tâm và chỉ đạo triển khai mạnh mẽ, trong đó cần tập trung vào các ngành nghề Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh để làm cơ sở cho việc chuyển biến rõ rệt về chất lượng sản phẩm hàng hóa và năng suất tại các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cần thúc đẩy các hoạt động cải tiến năng suất trong doanh nghiệp, xây dựng văn hóa cải tiến trong các doanh nghiệp để doanh nghiệp chủ động trong việc xác định vấn đề và lựa chọn các giải pháp phù hợp để tăng năng suất. Cùng với đó là phải đào tạo được một đội ngũ chuyên gia có đủ năng lực



Sản xuất công nghiệp của Việt Nam vẫn gia công là chủ yếu

giúp doanh nghiệp xác định được các nút thắt đối với vấn đề tăng năng suất. Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn và ứng dụng các giải pháp quản lý hay đầu tư các công nghệ, thiết bị phù hợp để giải quyết các nút thắt, tạo đà cho tăng trưởng năng suất. Hiện tại, nhiều doanh nghiệp đang sử dụng các thiết bị cũ, công nghệ lạc hậu thì yếu tố lao động hay quản lý không đủ để tăng năng suất cao. Vì vậy, cùng với việc nâng cao chất lượng lao động và trình độ quản lý cần phải đổi mới thiết bị, công nghệ ở các doanh nghiệp thì mới giải được bài toán về năng suất chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, cũng cần thúc đẩy các doanh nghiệp quan tâm tới việc xây dựng một môi trường làm việc khuyến khích người lao động nỗ lực để nâng cao năng suất. Có lẽ chỉ ở những nơi người lao động được trả lương thỏa đáng, được đánh giá kết quả và đối xử một cách công bằng, họ mới có thể hết lòng vì công việc. So sánh trong khu vực, lao động của Việt Nam không tồi, vấn đề là môi trường chưa thúc đẩy họ phát huy hết những khả năng của mình để làm ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất, với hiệu quả cao nhất.

Ở góc độ vĩ mô, Nhà nước cần có những chính sách tổng thể như: tái cơ cấu nền kinh tế, tăng đầu tư cho KH&CN... thì năng suất lao động của nước ta mới có thể bằng hoặc vượt so với các nước khác. Tuy nhiên, đây là một bài toán lâu dài và đòi hỏi sự chung sức của toàn xã hội. Nếu chính sách tốt, nhưng việc triển khai thực hiện tới các cấp, các ngành không tốt thì hiệu quả không thể như mong đợi được.

Xin cảm ơn ông.

Thực hiện: **HH**